Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: .....

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng thì để trống: ☐*

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN VĂN GIANG**

2. Ngày tháng năm sinh: 10/ 07/ 1979; Nam ☑; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán: xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 87, phố Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ:

Trần Văn Giang

số nhà 87, phố Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0912832279; Điện thoại nhà riêng: không có;

E-mail: giangminh08@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 9/1997 – 6/2003: Sinh viên bác sĩ đa khoa hệ chính quy, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 4/2004 – 11/2007: Học viên lớp Bác sĩ nội trú bệnh viện khóa 28, chuyên ngành Truyền nhiễm, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 11/2007 – 3/2010: Bác sĩ lâm sàng tại khoa Vi rút – Ký sinh trùng, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương
- Từ 4/2010 – 3/2011: Học thạc sĩ tại Đại học Nagasaki, Nhật Bản.
- Từ 10/2011 – 12/2015: Học nghiên cứu sinh tại Đại học Kumamoto, Nhật Bản
- Từ 1/2016 – 3/2016: Bác sĩ lâm sàng tại khoa Vi rút – Ký sinh trùng, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương
- Từ 4/2016 – 5/2018: Phó Trưởng khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương
- Từ 6/2018 -12/2018: Phó trưởng khoa kiêm Phụ trách khoa Vi rút – Ký sinh trùng, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương
- Từ 4/2018 đến nay: Giảng viên Bộ môn Truyền nhiễm, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 11/2019 đến nay: Giảng viên chính Bộ môn Truyền nhiễm, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 1/2019 – 11/2023: Phó trưởng khoa Vi rút – Ký sinh trùng, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương

- Từ 11/2019 đến nay: Phó trưởng Bộ môn truyền nhiễm, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 7/2022 đến nay: Phó viện trưởng, Viện đào tạo và nghiên cứu bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương
- 12/2023 – 3/2024: Phó trưởng phòng kiêm Phụ trách phòng, Phòng kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương
- 4/2024 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương

Chức vụ hiện nay:

- Phó trưởng Bộ môn Truyền nhiễm, Trường Đại học Y Hà Nội
- Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương
- Phó viện trưởng Viện đào tạo và nghiên cứu bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương

Chức vụ cao nhất đã qua:

- Phó trưởng khoa kiêm Phụ trách khoa Vi rút – Ký sinh trùng, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: số 1, phố Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (+84) 024438525115; Fax: (+84 024) 438525115

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Giảng viên thỉnh giảng tại Bộ môn Truyền nhiễm, trường Đại học Y Hà Nội 02 năm học: 2016-2017 và 2017-2018

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 22/8/2003; số văn bằng: B0529067; ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng Bác sĩ nội trú bệnh viện ngày 8/8/2008; số văn bằng: C000525; ngành: Y học, chuyên ngành: Truyền nhiễm; Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 25/3/2011; số văn bằng: M-BIO553; ngành: Y học, chuyên ngành: Y học nhiệt đới; Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Nagasaki, Nhật Bản
- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 25/9/2015; số văn bằng: DM-A-2028; ngành: Y học; chuyên ngành: HIV/AIDS; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Đại học Kumamoto, Nhật Bản

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày … tháng …năm …., ngành: …

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Bệnh HIV/AIDS

- Bệnh truyền nhiễm do căn nguyên vi rút và ký sinh trùng

- Bệnh do vi khuẩn và kháng kháng sinh

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 16 học viên cao học, bác sĩ chuyên khoa cấp II và bác sĩ nội trú bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ, chuyên khoa cấp II và bác sĩ nội trú.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

+ Đã chủ trì 04 đề tài NCKH cấp cơ sở đã nghiệm thu.
+ Thành viên của 01 đề tài cấp Nhà nước đã nghiệm thu
+ Thành viên của 01 đề tài cấp Bộ Y tế đã nghiệm thu
+ Đã chủ trì 03 đề tài NCKH thử nghiệm lâm sàng thuốc

- Đã công bố **66** bài báo khoa học, trong đó **26** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.
- Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không.
- Số lượng sách đã xuất bản: đã tham gia viết **02** sách giáo trình phục vụ giảng dạy đại học và sau đại học.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):
    - 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (năm 2021)
    - 01 Bằng khen của Liên hiệp các Hội khoa học Việt Nam (năm 2022)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Trong thời gian giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại học Y Hà Nội, tôi tự nhận thấy có đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo và đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định, cụ thể là:

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa, luôn chấp hành nghiêm mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, qui định của Nhà trường và Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương.
- Là một cán bộ giảng dạy có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị, có tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết với đồng nghiệp, hoà đồng với học viên và sinh viên. Luôn chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho học viên, sinh viên và đồng nghiệp trong Nhà trường và Bệnh viện. Trong mọi hoạt động đào tạo, tôi đều lấy sinh viên hay học viên sau đại học là trung tâm.
- Bản thân luôn tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong, tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tham gia công tác giảng dạy và quản lý ở bộ môn theo sự phân công của Nhà trường và Trưởng bộ môn; tham gia đào tạo - quản lý khoa học - chỉ đạo tuyến - hợp tác quốc tế và các hoạt động quản lý chuyên môn cũng như làm bác sĩ lâm sàng theo sự phân công của Bệnh viện.
- Có đầy đủ giáo trình, giáo án, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp và lên lớp đúng giờ. Giảng dạy có chất lượng tốt, được đồng nghiệp, học viên và sinh viên quý mến, tin tưởng. Hoàn thành định mức giờ giảng hàng năm theo quy định, tích cực hướng dẫn học viên sau đại học và thực hiện nghiên cứu khoa học. Kết hợp tốt giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học cũng như chăm sóc và điều trị người bệnh.

- Thực hiện tốt sự gắn kết giữa Nhà Trường và các cơ sở thực hành là Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương và Bệnh viện Bạch Mai để các thế hệ sinh viên, học viên sau đại học của Bộ môn Truyền nhiễm luôn có môi trường học tập tốt nhất.
- Luôn tăng cường ngoại ngữ để tăng cường năng lực giao tiếp, tìm kiếm tài liệu trau dồi kiến thức, tích cực tham gia các hội thảo, hội nghị quốc tế với các vai trò khác nhau.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng Bộ môn, Nhà trường và Bệnh viện.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 08 năm 03 tháng, trong đó:

+ 02 năm (năm học 2016 -2017 và năm học 2017-2018) là giảng viên thỉnh giảng tại Bộ môn Truyền nhiễm, Trường Đại học Y Hà Nội.
+ 06 năm 03 tháng (từ 04/2018 đến nay) là giảng viên cơ hữu tại Bộ môn Truyền nhiễm, Trường Đại học Y Hà Nội.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019			01		35,75	726,4	762,15/787,15/320
2	2019-2020			02		13,6	703,8	717,4/767,4/320
3	2020-2021			03		0	504	504/569/320
03 năm học cuối								
4	2021-2022			03		0	425,6	425,6/575,6/310
5	2022-2023			04		8,4	589,8	598,2/768,2/310
6	2023-2024			03		9,6	604,1	613,7/733,7/310

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn Ths ☑ tại nước: Nhật Bản năm 2011

- Bảo vệ luận án TS ☑ tại nước: Nhật Bản năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ……. số bằng: …….; năm cấp: …

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☑

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam – Chương trình Cử nhân Điều dưỡng tiên tiến.

d) Đối tượng khác; ☐ Diễn giải:

……...…….

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): …….

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thanh Bằng		X	X		2018-2019	Trường Đại học Y Hà Nội	30/09/2019 C003556
2	Trần Văn Quý		X	X		2019-2020	Trường Đại học Y Hà Nội	08/10/2020 C004152
3	Nguyễn Thị Lương		X	X		2019-2020	Trường Đại học Y Hà Nội	08/10/2020 C004149
4	Nguyễn Quốc Phương		X	X		2020-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	15/01/2021 2001989
5	Lê Trung Kiên		X	X		2020-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	15/01/2021 2001986
6	Đặng Hoàng Điệp		X	X		2020-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	21/01/2021 2002595
7	Ngô Thị Phương Nhung		X	X		2021-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	28/02/2022 A 010745
8	Nguyễn Thị Ngọc		X	X		2021-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	08/03/2022 YHN2003897
9	Trương Tư Thế Bảo		X	X		2021-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	08/03/2022 YHN2003892
10	Ngô Văn Vinh		X	X		2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	16/01/2023 YHN2 004372
11	Lương Xuân Kiên		X	X		2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	17/01/2023 A 011822
12	Phạm Minh Tuấn		X		X	2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	17/01/2023 A011824
13	Hà Việt Huy		X	X		2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	06/01/2023 YHN2

								004890
14	Mai Thị Ánh		X		X	2023 -2024	Trường Đại học Y Hà Nội	29/12/2023 YHN2 005775
15	Nguyễn Văn Duyệt		X	X		2023 -2024	Trường Đại học Y Hà Nội	29/12/2023 A 013286
16	Nguyễn Kim Anh		X	X		2023 -2024	Trường Đại học Y Hà Nội	7120/QĐ-ĐHYHN ngày 28/12/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	**Trước khi bảo vệ tiến sĩ**						
II	**Sau khi bảo vệ tiến sĩ**						
1	Bài giảng bệnh truyền nhiễm	GT	NXB Y học Năm 2019; ISBN: 978-604-66-3982-4 Tái bản lần thứ nhất năm 2020	14		Tham gia biên soạn từ tr 22-33, 128-137, 240-254, 398-409	Trường Đại học Y Hà Nội; QĐ số 3663/QĐ-ĐHYHN ngày 05/08/2019
2	Bệnh truyền nhiễm và nhiệt đới (giáo trình đào tạo sau đại học)	GT	NXB Y học Năm 2024	16		Tham gia biên soạn từ tr 44-62	Trường Đại học Y Hà Nội; QĐ số 4299/QĐ-ĐHYHN ngày 25/09/2023

Lưu ý:

-Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ

I	**Trước khi bảo vệ tiến sĩ**				
II	**Sau khi bảo vệ tiến sĩ**				
1	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố tiên lượng tử vong bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết	CN	Cơ sở	2018-2019	19/08/2020 Đạt
2	Viêm màng não do nấm *Cryptococcus neoformans* ở người không nhiễm HIV	CN	Cơ sở	2019-2020	19/08/2020 Đạt
3	Nghiên cứu ngẫu nhiên, mù đôi, đối chứng với giả dược, giai đoạn II, đánh giá an toàn và ảnh hưởng lên động lực học virus của KOVIR trong phác đồ phối hợp với điều trị nền bệnh nhân COVID-19 chưa có biểu hiện suy hô hấp	CN	Nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng	2020 –2021	13/04/2021 Đạt
4	Ứng dụng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới để xác định vi khuẩn đa kháng thuốc (MDRO) gây nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV)	Thành viên	Nhà nước	2020	22/12/2021 Xuất sắc
5	Nghiên cứu kết hợp giai đoạn 2,3, ngẫu nhiên, có đối chứng, nhãn mở, đánh giá an toàn và hiệu quả của 01TLS- VLK trong phác đồ phối hợp với điều trị nền ở bệnh nhân COVID-19 mức độ nhẹ và vừa	CN	Nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng	2021 – 2022	16/08/2022 Đạt
6	Nghiên cứu ngẫu nhiên, mù đôi, đối chứng với giả dược, giai đoạn IIb, đánh giá an toàn và ảnh hưởng lên động lực học virus của KOVIR (TD.0068) trong phác đồ phối hợp với điều trị nền ở bệnh nhân	CN	Nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng	2021 -2022	23/12/2022 Đạt

	COVID-19 chưa có biểu hiện suy hô hấp cấp.				
7	Thực trạng bệnh tật, nhu cầu bác sĩ chuyên khoa một số ngành và năng lực đáp ứng của các cơ sở đào tạo ở Việt Nam	Thành viên	Bộ Y tế	2021-2022	17/07/2023 Đạt
8	Tình trạng HIV kháng thuốc của các ca mới nhiễm tại cơ sở y tế miền Bắc và miền Trung Việt Nam	CN	Cơ sở	2021-2022	27/05/2024 Đạt
9	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị COVID-19 ở người nhiễm HIV/AIDS tại BV Bệnh Nhiệt đới TW	CN	Cơ sở	2021-2022	26/03/2024 Đạt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khia được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
HƯỚNG NGHIÊN CỨU 1: BỆNH HIV/AIDS								
I	**Trước khi bảo vệ Tiến sĩ**							
I.1	**Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín quốc tế**							
1	Different Effects of Nonnucleoside Reverse Transcriptase Inhibitor Resistance Mutations on Cytotoxic T Lymphocyte	10		Journal of Virology ISSN 0022-538X https://doi.org/10.1128/jvi.00974-15	ISI IF 4,837 Q1	5	89 (14):7363-7372	2015
I.2	**Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín trong nước**							
2	Căn nguyên nhiễm trùng cơ hội trên bệnh nhân HIV/AIDS điều trị nội trú	5		Y học thực hành ISSN 1859-1663			781: 135-138	2011

	tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương							

II	**Sau khi bảo vệ Tiến sĩ**							
II.1	**Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín quốc tế**							
3	Prevalence of transmitted drug resistance and phylogenetic analysis of HIV-1 among antiretroviral therapy-naïve patients in Northern Vietnam from 2019 to 2022	11	✓	Global Health & Medicine ISSN 2434-9186 https://doi.org/10.35772/ghm.2023.01112	ISI IF 2,6 Q1	1	6 (2) : 117 – 123	2024
4	Identification of New Circulating Recombinant Form of HIV-1 CRF127_07109 in Northern Vietnam	11		AIDS Research and Human Retroviruses ISSN 0889-2229 https://doi.org/10.1089/aid.2024.0022	ISI IF 1,5 Q3		0 (0): 1-6	2024
5	Multicenter observational survey on psychosocial and behavioral impacts of COVID-19 in people living with HIV in Northern Vietnam	10	✓	Scientific Reports ISSN 20452322 https://doi.org/10.1038/s41598-023-47577-9	ISI Q1 IF 4,6	2	13(1):20321	2023
6	Control of HIV-1 replication by CD8+ T cells specific for two novel Pol protective epitopes in HIV-1 subtype A/E infection	13		Journal of virology ISSN 0022-538X https://doi.org/10.1128/jvi.00811-22	ISI IF 5,4 Q1		96: e00811-22	2022
7	Evaluation of SARS-CoV-2 Antibodies and the Impact of COVID-19 on the HIV Care Continuum, Economic Security, Risky Health Behaviors, and Mental Health Among HIV-Infected Individuals in	10		AIDS and Behavior ISSN 1090-7165 https://doi.org/10.1007/s10461-021-03464-w	ISI IF 4,4 Q1	9	26 (4):1095-1109.	2022

	Vietnam.							
8	Effect of difference in consensus sequence between HIV-1 subtype A/E and subtype B viruses on elicitation of Gag-specific CD8+ T cells and accumulation of HLA-associated escape mutations	10		Journal of virology ISSN 0022-538X https://doi.org/10.1128/jvi.02061-20	ISI IF 6,549 Q1	4	95: e02061-20	2021
9	Critical effect of Pol escape mutations associated with detrimental allele HLA-C*15:05 on clinical outcome in HIV-1 subtype A/E infection	10		AIDS ISSN 0269-9370 DOI: 10.1097/QAD.0000000000002704	ISI IF 4,632 Q1	5	35 (1) :33-43	2021
10	Existence of replication-competent minor variants with different coreceptor usage in plasma from HIV-1-infected individuals	21		Journal of virology ISSN 0022-538X https://doi.org/10.1128/jvi.00193-20	ISI IF: 5,103 Q1	15	94(12): e00193-20	2020
11	The patient voice: a survey of worries and anxieties during health system transition in HIV services in Vietnam.	8		BMC Internation Health and Human Rights ISSN 1472-698X https://doi.org/10.1186/s12914-019-0221-7	ISI IF 2,693 Q2	7	20(1):1-11	2020
12	The role of conventional antibodies targeting the CD4 binding site and CD4-induced epitopes in the control of HIV-1 CRF01_AE viruses	10		Biochemical and Biophysical Communication ISSN 0006-291X https://doi.org/10.1016/j.bbrc.2018.11.063	ISI IF 2,985 Q3	9	508 (1): 46-51	2019
13	HLA class I-mediated HIV-1 control in Vietnamese infected with HIV-1 subtype A/E	20	✓	Journal of Virol ISSN 0022-538X https://doi.org/10.1128/jvi.01749-17	ISI IF 4,324 Q1	22	92 (5) :e10-1128	2018
14	Potential for immune-driven viral polymorphisms to	24		AIDS ISSN	ISI IF 4,914	7	31 (14):1935-	2017

	compromise antiretroviral based pre-exposure prophylaxis for prevention of HIV-1 infection			0269-9370 DOI: 10.1097/qad.0000000000001575	Q1		1943	
15	A strong association of HLA-associated Pol and Gag mutations with clinical parameters in HIV-1 subtype A/E infection	15	✓	AIDS ISSN 0269-9370 DOI: 10.1097/qad.0000000000000969	ISI IF 5,003 Q1	21	30 (5):681-689	2016
II.2	**Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín trong nước**							
16	Các yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân lao màng não nhiễm HIV/AIDS	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			539 (số đặc biệt): 407-414	2024
17	Đánh giá đáp ứng điều trị về vi rút học và tình trạng đột biến gen kháng thuốc ARV ở người bệnh HIV/AIDS điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Yên Bình tỉnh Yên Bái	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			539 (số đặc biệt): 393-399	2024
18	Kết quả điều trị ở người bệnh mắc COVID-19 đồng nhiễm HIV/AIDS tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung Ương (1/2022-6/2023)	2	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			178(5): 403-410	2024
19	Đánh giá kết quả điều trị viêm gan vi rút C mạn bằng thuốc kháng vi rút trực tiếp (DAAS) ở bệnh nhân HIV tại khoa Bệnh nhiệt đới Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ.	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			537 (1B) 57 -61	2024
20	Thực trạng tổn thương niêm mạc miệng của bệnh nhân HIV/AIDS tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương.	6		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			534 (1) 355-359	2024
21	Đánh giá mức độ tổn thương phổi ở người bệnh mắc COVID-19 đồng nhiễm HIV/AIDS tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương (1/2022-6/2023).	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			535 (1B) 325-330	2024

22	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh lao màng não ở người lớn nhiễm HIV/AIDS.	4	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			535 (1B) 214-219	2024
23	Đánh giá hiệu quả điều trị của hai phác đồ TDF/3TC/LPV/r và TDF/3TC/DTG trên bệnh nhân HIV/AIDS tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh 2020 – 2022.	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			521 (1) 149-154	2022
24	Kết quả điều trị viêm màng não do nấm *Cryptococcus neoformans* ở bệnh nhân không nhiễm HIV.	3	✓	Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 – 7829			2 (34) 79-83	2021
25	Clinical and paraclinical characteristics of Cryptococcal meningitis in non HIV infected patients	5	✓	Vietnam journal of infectious diseases ISSN 0866 – 7829			4 (32) 16-20	2020
26	Tổng quan bệnh nhiễm nấm Histoplasma	3	✓	Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 – 7829			3 (31) 65-71	2020
HƯỚNG NGHIÊN CỨU 2: BỆNH TRUYỀN NHIỄM DO VI RÚT VÀ KÝ SINH TRÙNG								
I	**Trước khi bảo vệ Tiến sĩ**							
I.1	**Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín quốc tế**							
27	Dengue in adults admitted to a referral hospital in Hanoi	18		The American journal of tropical medicine and hygiene ISSN 0002-9637 https://doi: 10.4269/ajtmh.14-0472	ISI IF 2,505 Q1	8	92(6): 1141-1149	2015
28	Factors Associated with Dengue Shock Syndrome: A Systematic Review and Meta-Analysis	7	✓	PLoS neglected tropical diseases ISSN 1935-	ISI IF 4,949 Q1	285	7(9): e2412	9/2013

				2735 https://doi.org/10.1371/journal.pntd.0002412				
29	Acute febrile myalgia in Vietnam due to trichinellosis following the consumption of raw pork.	22		Clinical Infectious Diseases ISSN: 1058-4838 https://doi.org/10.1086/605533	ISI IF 5,968 Q1	44	49 (7):e79-83	10/2009
I.2	**Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín trong nước**							
II	**Sau khi bảo vệ Tiến sĩ**							
II.1	**Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín quốc tế**							
30	Higher dose corticosteroids in patients admitted to hospital with COVID-19 who are hypoxic but not requiring ventilatory support (RECOVERY): a randomised, controlled, open-label, platform trial.	8107		Lancet (London, England) ISSN 0140-6736 DOI: 10.1016/S0140-6736(23)00510-X	ISI IF 168,9 Q1	16	401(1038): 1499–1507.	2023
31	Traditional Vietnamese Medicine Containing Garlic Extract for Patients with Non-severe COVID-19: A Phase-II, Double-Blind, Randomized Controlled Trial.	7	✓	Cureus ISSA 2168-8184 DOI: 10.7759/cureus.42484	ISI IF 1,2 Q4		15(7):e42484.	2023
32	Perceived Stress of Quarantine and Isolation During COVID-19 Pandemic: A Global Surve.	14		Frontiers in Psychiatry ISSN 1664-0640 DOI: 10.3389/fpsyt.2021.656664	ISI IF 4,863 Q1	32	12: 656664	2021
33	Case report: The first COVID-19 case among pregnant women at 21-week in Vietnam	9	✓	Case reports in perinatal medicine ISSN 2192 - 8932 https://doi.org/10.1515/crpm-2020-0067	ISI IF 0,6 Q4		10 (1), 20200067	2021
34	Psychological Impacts and Post-Traumatic Stress Disorder among People under COVID-19 Quarantine and Isolation: A	94		International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI IF 4,536 Q2	6	18*(11):* 5719	2021

	Global Survey			ISSN 0960-3123 DOI: 10.3390/ijerph18115719				
35	Genetic diversity of SARS-CoV-2 and clinical, epidemiological characteristics of COVID-19 patients in Hanoi, Vietnam	14		PLoS One ISSN 1932-6203 https://doi.org/10.1371/journal.pone.0242537	ISI IF 3,24 Q1	41	15(11):e0242537	2020
II.2	**Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín trong nước**							
36	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân viêm gan virus B tự ngừng thuốc tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương từ 2018 – 2023.	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			536 (2) 259 - 263	2024
37	Nguyên nhân bỏ trị, đặc điểm bùng phát vi rút và kết quả sau điều trị của bệnh nhân viêm gan B mạn bỏ trị được điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương (2018-2023).	2	✓	Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 – 7829			1 (45) 20 - 26	2024
38	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng người bệnh COVID-19 dưới 18 tuổi tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương	2	✓	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			139 (4):67-73	2024
39	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị hội chứng suy hô hấp cấp tiến triển (ARDS) do Cúm A tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương	2	✓	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN 1859-3593			139 (4): 15-21	2024
40	Triệu chứng lâm sàng bệnh nhân mắc COVID-19 tại quận Bình Tân-thành phố Hồ Chí Minh năm 2021.	18		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			524 (1B) 46-49	2023
41	Báo cáo ca bệnh hội chứng thực bào tế bào máu sau nhiễm cúm A (H1N1) điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung Ương.	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			525 (1A) 155-158	2023
42	Mô hình tổ chức, quản lý điều trị người mắc	18		Tạp chí Y học Việt Nam			524 (1B) 119-123	2023

	COVID-19 tại nhà trên địa bàn quận Bình Tân thành phố Hồ Chí Minh năm 2021.			ISSN 1859 – 1868				
43	An outbreak of COVID-19 in Bach Mai Hospital, the Major Tertiary Care Hospital in Hanoi, Vietnam, March 2020: Implications for prevention.	12		Vietnam Journal of Preventive Medicine-VJPM ISSN 0868 – 2836			32 (9) 94-104	2022
44	Thực trạng và nhu cầu bác sĩ chuyên khoa truyền nhiễm làm việc tại bệnh viện tuyến tỉnh, huyện theo các vùng sinh thái Việt Nam.	17		Tạp chí Y học lâm sàng ISSN 1859 – 3593			10 (128) 49-60	2022
45	Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh viêm gan virus B mạn tính bằng Entercavir ở trẻ em dưới 12 tuổi tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương.	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			518 (1) 16-20	2022
46	Đặc điểm và tiến triển tổn thương phổi trên phim Xquang và CT ngực ở các bệnh nhân COVID-19 có viêm phổi điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương.	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			517(2) 99-103	2022
47	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố tiên lượng tử vong bệnh nhân COVID-19 mức độ nặng, nguy kịch.	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			518(1) 124-128	2022
48	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân nhiễm ấu trùng giun đũa chó/mèo (toxocara) tại trung tâm bệnh nhiệt đới, bệnh viện Bạch Mai	2		Tạp chí Y học lâm sàng ISSN 1859 – 3593			125 (12): 45 -53	2021
49	Đánh giá sự thay đổi các thông số PaO2/FiO2, SPO2/FiO2 trong quá trình điều trị và kết quả điều trị	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			509(2) 290-293	2021

	bệnh nhân suy hô hấp tiến triển do cúm A tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương (2019-2021)							
50	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân viêm phổi do COVID-19 điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			509 (1) 348-351	2021
51	Đánh giá sự thay đổi các dấu ấn huyết thanh ở bệnh nhân viêm gan vi rút B mạn tính điều trị bằng Tenofovir tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	2		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 – 7829			1 (33) 30-34	2021
52	Clinical features and factor associated with outcome of COVID-19 patients in Vietnam: a retrospective observation analysis	9		Journal of clinical medicine ISSN 1859 – 3593			(7): 27-35	2021
53	Đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân COVID-19 tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương tháng 3/2020	7		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 – 7829			2 (30) 8-13	2020
54	Báo cáo ca bệnh đầu tiên siêu lây nhiễm COVID-19 tại Việt Nam (26/01/2020)	4		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 – 7829			2 (30), 19-23	2020
HƯỚNG NGHIÊN CỨU 3: BỆNH DO VI KHUẨN VÀ KHÁNG KHÁNG SINH								
I	**Trước khi bảo vệ Tiến sĩ**							
I.1	**Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín quốc tế**							
55	The Spectrum of Central Nervous System Infections in an Adult Referral Hospital in Hanoi, Vietnam.	24		Plos one ISSN 1932-6203 https://doi.org/10.1371/journal.pone.0042099	ISI IF 3,730 Q1	60	7(8): e42099	8/2012
II.2	**Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín trong nước**							
56	Đánh giá vai trò của liệu pháp truyền dịch trong điều trị bệnh nhân tả qua vụ dịch tả ở miền Bắc Việt Nam 2007-2008 (Role of	5		Y học dự phòng ISSN 0868 - 2836			3 (111): 47-53	2010

	intrvenous rehyration therapy in cholera outbeak in northern Vietnam 2007-2008)							
57	Đặc điểm lâm sàng bệnh tả trong vụ dịch tả tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung Việt Nam 2007-2009 (Clinical feadture of cholera in outbreak in cntral and northern Vietnam 2007-2009)	6		Y học dự phòng ISSN 0868 - 2836			3 (111): 30-36	2010
II	**Sau khi bảo vệ Tiến sĩ**							
II.1	**Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín quốc tế**							
58	Evidence of widespread endemic populations of highly multidrug resistant Klebsiella pneumoniae in hospital settings in Hanoi, Vietnam: a prospective cohort study	25		Lancet Microbe ISSN 2666-5247 https://doi.org/10.1016/S2666-5247(22)00338-X	ISI IF 5,392 Q1	13	4(4), e255-e263	2023
59	Genomic characterisation of multidrug-resistant Escherichia coli, Klebsiella pneumoniae, and Acinetobacter baumannii in two intensive care units in Hanoi, Viet Nam: a prospective observational cohort study	21		Lancet Microbe ISSN 2666-5247 https://doi.org/10.1016/S2666-5247(22)00181-1	ISI IF 9,419 Q1	22	3(11):e857-e866	2022
II.2	**Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín trong nước**							
60	Đặc điểm kháng kháng sinh của các vi khuẩn gây nhiễm khuẩn huyết thường gặp tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương (2022-2023)	2	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			178(5): 419-428	2024
61	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của người bệnh nhiễm khuẩn huyết do Aeromonas hydrophila điều trị tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			538 (3) 321-325	2024
62	Đánh giá tỷ lệ và xác định yếu tố nguy cơ của viêm	3		Tạp chí Y học Việt Nam			537 (1B) 146 - 151	2024

	màng não, não thất sau phẫu thuật sọ não tại khoa hồi sức cấp cứu - Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ			ISSN 1859 – 1868				
63	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tính nhạy cảm kháng sinh của Klebsiella pneumoniae gây nhiễm khuẩn huyết tại cộng đồng	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			534 (1) 177-182	2024
64	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, căn nguyên vi sinh và kết quả điều trị bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết tại khoa hồi sức tích cực – Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung Ương.	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			536(1B) 222-227	2024
65	Clinical, laboratory characteristics, and outcomes of murine typhus patient in Vietnam: A multicenter cohort study	4		Journal of clinical medicine ISSN 1859 – 3593			7: 36-48	2021
66	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân viêm phổi bệnh viện do Acinetobacter baumannii tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương (01/2017 - 12/2018)	5		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 – 7829			2 (30) 62-67	2020

- Trong đó: Số lượng và thứ tự các bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau bảo vệ luận văn tiến sĩ là **04** bài, theo các thứ tự là: **3,5,31,33.**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	**Tên bài báo/báo cáo KH**	**Số tác giả**	**Là tác giả chính**	**Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN**	**Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành**	**Tập, số, trang**	**Tháng, năm công bố**
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà ƯV là tác giả chính sau PGS/TS: ……

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: ……..…

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: ..……..

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò ƯV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: **Không**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): …

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): …
- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng day trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): …
+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): …

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT):

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS còn thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT còn thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ còn thiếu: ...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở còn thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UWV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UWV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiểu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình kho học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:.....
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Trần Văn Giang